

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2017	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	15 - 37

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước là Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Công Chánh (được chuyển từ Công ty Công trình Giao thông Công Chánh thành lập theo Quyết định số 41/QĐ-UB ngày 26 tháng 01 năm 1993 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 41062000267 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 10 tháng 02 năm 2003) theo Quyết định số 3246/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300475734, đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 10 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ nhất ngày 22 tháng 10 năm 2015 về việc thay đổi loại hình doanh nghiệp.

Công ty đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận là công ty đại chúng vào ngày 07 tháng 3 năm 2016 và đã được hủy đăng ký công ty đại chúng vào ngày 04 tháng 8 năm 2017.

Trụ sở hoạt động:

- Địa chỉ : 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (028) 38.414.872
- Fax : (028) 38.414.824

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 1	14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 2	14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 3	14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 4	14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 5	14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 6	14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 7	14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 8	14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 9	14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp Đầu tư Hạ tầng	14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp Xây lắp Công trình Đô thị	14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Xây lắp Hạ tầng	14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp Xây dựng Công trình Hạ tầng Dân dụng	14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp Vật tư và Xây lắp Công trình	14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp Bê tông Ly tâm	14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp Bê tông Nhựa nóng	14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp Tư vấn Thiết kế	14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Xây dựng dân dụng và công nghiệp; thi công xây dựng công trình hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu giao thông; thi công nạo vét sông kênh rạch; thi công công trình thủy lợi, công trình cấp nước; thi công xây dựng khu xử lý nước thải công nghiệp, cầu cảng, kè, đê chỉnh dòng, trạm bơm thủy lợi, trạm bơm thoát nước mưa, thoát nước thải.
- Sản xuất vật liệu xây dựng, sản phẩm nhũ tương, bê tông nhựa, gạch lát vỉa hè (không hoạt động tại trụ sở).
- Sản xuất cầu kiện bê tông đúc sẵn; sản xuất các sản phẩm cầu kiện bê tông và bê tông dự ứng lực; sản xuất sản phẩm nhũ tương, bê tông nhựa, gạch lát vỉa hè (không hoạt động tại trụ sở).
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; khai thác đất (không hoạt động tại trụ sở).
- Kinh doanh xăng dầu (trừ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG).
- Kinh doanh vật liệu xây dựng, sản phẩm nhũ tương, bê tông nhựa, gạch lát vỉa hè.
- Mua bán vật tư, thiết bị chuyên ngành cấp thoát nước và vệ sinh môi trường, mua bán các loại ống cấp nước, ống dẫn chất lỏng, chất khí và phụ kiện (ống bê tông nhựa cốt sợi thủy tinh, ống bê tông xi măng, ống thép), mua bán vật tư, thiết bị các công trình.
- Sản xuất, chế tạo vật tư, thiết bị chuyên ngành cấp thoát nước và vệ sinh môi trường; sản xuất các loại ống cấp nước, ống dẫn chất lỏng, chất khí và phụ kiện (ống bê tông nhựa cốt sợi thủy tinh, ống bê tông xi măng, ống thép) (không hoạt động tại trụ sở).
- Đầu tư xây dựng hạ tầng.
- Xây dựng và sửa chữa lớn các công trình giao thông.
- Thi công san lấp mặt bằng.
- Lắp đặt lưới điện trung, hạ thế và trạm biến áp đến 35KV; thi công lắp đặt các loại cáp thông tin (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).
- Thi công các công trình thoát nước, nước thải, các công trình cây xanh.
- Thí nghiệm, cung cấp các chỉ tiêu kỹ thuật của đất đá nền móng, vật liệu xây dựng.
- Vận tải hành khách công cộng.
- Kinh doanh nhà, cho thuê văn phòng làm việc và nhà ở.
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (trừ tư vấn mang tính pháp lý);
- Thiết kế xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ); giám sát thi công xây dựng công trình giao thông đường bộ, khảo sát địa chất xây dựng công trình; giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; khảo sát địa hình công trình; giám sát thi công xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ); thiết kế kết cấu công trình cầu, đường bộ, hạ tầng kỹ thuật đô thị; thiết kế cấp thoát nước - môi trường nước; thẩm tra dự án, tổng dự toán, quản lý dự án các công trình; tư vấn nghiệm thu các công trình; lập dự án đầu tư xây dựng; lập dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, chiếu sáng công cộng, hệ thống cấp nước nhóm A,B,C; lập dự án công trình thoát nước nhóm A,B,C; tư vấn đấu thầu về thiết kế, xây lắp; đo vẽ hiện trạng công trình.
- Thiết kế đồ họa.
- Cho thuê thiết bị, xe máy, phương tiện thi công công trình.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế (đối với lữ hành quốc tế chỉ hoạt động khi được cấp giấy phép của Tổng cục Du lịch).

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Võ Trung Chính	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 10 năm 2015
Ông Phạm Bá Phước	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 10 năm 2015
Ông Đặng Đức Hiền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 10 năm 2015
Ông Lê Huy Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 10 năm 2015
Ông Phan Minh Lộc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 10 năm 2015
Ông Nguyễn Ngọc Lưỡng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 10 năm 2015
Ông Nguyễn Văn Mỹ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 10 năm 2015

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Trọng Thành	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 10 năm 2015
Bà Đặng Thị Ngọc Hương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 10 năm 2015
Ông Nguyễn Hồ Minh Trí	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 10 năm 2015

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Bá Phước	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 10 năm 2015
Ông Phan Minh Lộc	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 10 năm 2015
Ông Nguyễn Văn Mỹ	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 10 năm 2015
Ông Nguyễn Ngọc Lưỡng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 10 năm 2015

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phạm Bá Phước – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 05 tháng 10 năm 2015).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Phạm Bá Phước
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 11 năm 2017

HH
★
HH



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 1.0026/18/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 06 tháng 9 năm 2017, từ trang 08 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ

Tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2017 Công ty chưa trích lập dự phòng đầy đủ đối với một số khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán với số tiền cần phải trích lập bổ sung là 7.422.035.059 VND (xem thuyết minh số V.6 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ). Nếu Công ty lập dự phòng đầy đủ đối với các khoản phải thu quá hạn thì trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” (mã số 421) và khoản mục “Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi” (mã số 137) sẽ giảm đi với cùng một số tiền là 7.422.035.059 VND.



Công ty phối hợp với các xí nghiệp trực thuộc nhận khoán thực hiện thi công các công trình. Theo đó, các xí nghiệp trực thuộc có trách nhiệm tập hợp chi phí thi công các công trình xây dựng dở dang và theo dõi các khoản công nợ phải trả nhà cung cấp. Công ty theo dõi số tiền tạm ứng và các khoản phải thu khác liên quan đến việc thực hiện công trình. Với các tài liệu hiện có tại Công ty, chúng tôi chưa thể xác định được chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các công trình xây dựng chưa hoàn thành để xem xét phân loại trình bày phù hợp cho các khoản mục trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ.

Kết luận ngoại trừ

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ các vấn đề được mô tả tại đoạn “Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ”, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 và Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty đã được soát xét và kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ vào ngày 19 tháng 9 năm 2016 với kết luận ngoại trừ về việc Công ty chưa trích lập dự phòng đầy đủ đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, không xác định được giá trị công trình xây dựng cơ bản dở dang và khoản công nợ phải trả cho nhà cung cấp để điều chỉnh cho phù hợp. Trên Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 ngày 16 tháng 3 năm 2017, kiểm toán viên của công ty kiểm toán này cũng đã đưa ra ý kiến ngoại trừ về việc Công ty chưa trích lập dự phòng đầy đủ đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán và chưa thu thập được đầy đủ các đối chiếu, xác nhận của các khoản công nợ phải thu, phải trả.



Nguyễn Chí Dũng
Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 11 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14 - 16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		777.488.657.677	869.933.825.939
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	150.662.278.418	239.627.749.041
1. Tiền	111		37.462.278.418	10.374.749.041
2. Các khoản tương đương tiền	112		113.200.000.000	229.253.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		102.000.000.000	2.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	102.000.000.000	2.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		521.245.011.580	626.450.234.163
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	170.286.945.647	253.900.638.724
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	346.108.817	734.697.696
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	369.293.203.524	387.847.210.557
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(18.681.246.408)	(16.032.312.814)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	1.855.842.735
1. Hàng tồn kho	141	V.7	-	1.855.842.735
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.581.367.679	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.713.800.072	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	867.567.607	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14 - 16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		76.814.137.930	75.583.599.497
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		5.000.000	205.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	5.000.000	205.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		76.021.591.511	74.516.634.018
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	8.667.604.539	6.339.722.932
- Nguyên giá	222		24.190.085.565	20.104.561.565
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(15.522.481.026)	(13.764.838.633)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	67.353.986.972	68.176.911.086
- Nguyên giá	228		71.765.933.800	71.765.933.800
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.411.946.828)	(3.589.022.714)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		372.436.363	372.436.363
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	372.436.363	372.436.363
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		415.110.056	489.529.116
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	415.110.056	489.529.116
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		854.302.795.607	945.517.425.436

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14 - 16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		580.176.970.499	659.174.411.447
I. Nợ ngắn hạn	310		578.641.520.612	619.188.198.735
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	2.716.344.793	3.031.867.860
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	143.426.859.214	84.723.490.060
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	4.111.505.527	11.249.153.369
4. Phải trả người lao động	314		-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	223.931.241.932	350.294.989.302
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	156.219.692.272	109.268.606.300
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	43.010.524.590	51.957.931.871
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	5.225.352.284	8.662.159.973
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.535.449.887	39.986.212.712
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	1.535.449.887	39.986.212.712
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14 - 16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		274.125.825.108	286.343.013.989
I. Vốn chủ sở hữu	410		274.125.825.108	286.343.013.989
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19	268.750.000.000	268.750.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		268.750.000.000	268.750.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19	3.194.663.834	3.089.840.110
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19	2.181.161.274	14.503.173.879
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	14.503.173.879
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		2.181.161.274	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		854.302.795.607	945.517.425.436

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 9 năm 2017



Phạm Thiên Trinh
Người lập



Nguyễn Văn Hiệp
Kế toán trưởng




Phạm Bá Phước
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14 - 16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	231.060.921.912	167.401.354.398
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	410.672.409	2.715.006.681
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		230.650.249.503	164.686.347.717
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	222.207.695.750	158.312.824.727
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		8.442.553.753	6.373.522.990
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	6.172.830.399	903.083.333
7. Chi phí tài chính	22		210.716.925	43.810.494
Trong đó: chi phí lãi vay	23		210.716.925	43.810.494
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	12.816.789.745	10.383.590.635
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.587.877.482	(3.150.794.806)
11. Thu nhập khác	31	VI.6	2.754.339.258	1.355.477.902
12. Chi phí khác	32	VI.7	1.182.180.720	92.233.251
13. Lợi nhuận khác	40		1.572.158.538	1.263.244.651
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.160.036.020	(1.887.550.155)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	978.874.746	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.181.161.274	(1.887.550.155)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	77	(70)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	77	(70)

Phạm Thiên Trinh
Người lậpNguyễn Văn Hiệp
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 9 năm 2017

Phạm Bá Phước
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14 - 16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		3.160.036.020	(1.887.550.155)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8, 9	2.580.566.507	1.882.110.006
- Các khoản dự phòng	03	V.6	2.648.933.594	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(6.172.830.399)	(903.083.333)
- Chi phí lãi vay	06		210.716.925	43.810.494
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		2.427.422.647	(864.712.988)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		100.582.562.010	16.723.314.460
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.855.842.735	(1.809.485.783)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(66.384.272.995)	7.413.213.359
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		74.419.060	23.411.289
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.529.655.524)	(778.927.226)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	-	(592.687.270)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18	(3.489.219.550)	(2.595.687.112)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		33.537.098.383	17.518.438.729
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8	(4.085.524.000)	(45.629.926)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(100.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5a; VI.4	6.058.522.288	1.650.404.814
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(98.027.001.712)	1.604.774.888

4981
GT
EM HƯ
VÀ T
C
PHỔ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14 - 16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17	53.108.048.712	39.848.559.866
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(62.055.455.993)	(49.333.830.802)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.16a, 19	(15.528.160.013)	(500.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(24.475.567.294)	(9.985.270.936)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(88.965.470.623)	9.137.942.681
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	239.627.749.041	50.074.854.664
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	150.662.278.418	59.212.797.345

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 9 năm 2017



Phạm Thiên Trinh
Người lập



Nguyễn Văn Hiệp
Kế toán trưởng




Phạm Bá Phước
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh Công ty là dịch vụ và xây lắp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sửa chữa lớn các công trình giao thông, thi công xây dựng các công trình cấp thoát nước, xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp, sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng (kể cả nhũ tương nhựa đường, bê tông nhựa nóng), cấu kiện bê tông đúc sẵn, sản xuất các loại ống bê tông dự ứng lực, ống bê tông thông thường dùng cho cấp nước và thoát nước.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 216 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 197 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ có khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản cố định và lợi thế kinh doanh. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng từ 18 đến 24 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Lợi thế kinh doanh

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	4
Máy móc và thiết bị	2 - 5
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	4 - 6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	4

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 45 năm.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

11. Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán thành phẩm

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm như người sở hữu sản phẩm hoặc quyền kiểm soát sản phẩm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy sản phẩm, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

15. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là giảm giá hàng bán phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh giảm giá hàng bán thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ của kỳ này.
- Nếu khoản giảm giá phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ của kỳ sau.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	48.175.057	6.762.263
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	37.414.103.361	10.367.986.778
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng) ⁽ⁱ⁾	113.200.000.000	229.253.000.000
Cộng	150.662.278.418	239.627.749.041

- (i) Trong đó khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP An Bình – Chi nhánh Sài Gòn và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh với số tiền lần lượt là 300.000.000 VND và 5.000.000.000 VND đã được dùng để đảm bảo cho khoản vay tại các ngân hàng này (xem thuyết minh số V.17).

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng đến 1 năm. Trong đó, khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh với số tiền 2.000.000.000 VND đã được dùng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn tại ngân hàng này (xem thuyết minh số V.17).

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	42.472.538.121	40.560.904.881
Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	41.654.317.156	40.396.577.047
Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định	260.259.355	154.369.024
Công ty TNHH MTV Nước ngầm Sài Gòn	9.958.810	9.958.810
Ông Nguyễn Ngọc Lưỡng	548.002.800	-
Phải thu các khách hàng khác	127.814.407.526	213.339.733.843
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1	-	13.521.557.300
Công ty TNHH Minh Thông	8.185.685.322	8.185.685.322
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng huyện Bình Chánh	12.000.563.733	12.083.484.542
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Khu vực Quận 8	526.344.624	10.813.888.000
Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai	1.918.660.922	29.286.255.922
Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	19.747.666.503	19.747.666.503
Các khách hàng khác	85.435.486.422	119.701.196.254
Cộng	170.286.945.647	253.900.638.724

Trong đó, các khoản phải thu khách hàng từ các hợp đồng thi công các công trình được Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Bắc Sài Gòn tài trợ vốn với giá trị định giá là 215.000.000.000 VND đã được cầm cố để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng này (xem thuyết minh số V.17).

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Tổng công ty Vĩnh Phú	-	616.000.000
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng S.P.C	159.554.800	-
Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Phát triển An Giang	65.275.000	-
Trả trước cho các nhà cung cấp khác	121.279.017	118.697.696
Cộng	346.108.817	734.697.696

5. Phải thu khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	82.894.337.642	-	88.853.625.596	-
Ông Nguyễn Ngọc Lưỡng – tiền tạm ứng ⁽ⁱ⁾	73.252.034.860	-	74.331.880.487	-
Ông Nguyễn Ngọc Lưỡng - phải thu nhận khoán ⁽ⁱⁱ⁾	7.752.333.129	-	14.431.083.791	-
Ông Nguyễn Văn Mỹ - phải thu nhận khoán ⁽ⁱⁱ⁾	924.041.731	-	48.336.854	-
Ông Nguyễn Văn Mỹ - tiền tạm ứng ⁽ⁱ⁾	923.603.458	-	-	-
Ông Phan Minh Lộc - phải thu nhận khoán ⁽ⁱⁱ⁾	42.324.464	-	42.324.464	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	286.398.865.882	(13.518.855.749)	298.993.584.961	(11.020.761.049)
Dự thu lãi tiền gửi	792.108.333	-	677.800.222	-
Tạm ứng ⁽ⁱ⁾	173.059.564.843	(990.509.066)	180.842.224.877	-
Phải thu các xí nghiệp trực thuộc liên quan đến các khoản nhận khoán khác ⁽ⁱⁱ⁾	110.659.424.080	(12.528.346.683)	115.973.377.813	(11.020.761.049)
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	918.833.356	-	695.851.779	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	968.935.270	-	804.330.270	-
Cộng	369.293.203.524	(13.518.855.749)	387.847.210.557	(11.020.761.049)

(i) Công ty giao các xí nghiệp trực thuộc nhận khoán thực hiện thi công các công trình. Theo đó, các Xí nghiệp trực thuộc có trách nhiệm tập hợp chi phí thi công các công trình xây dựng dở dang và theo dõi các khoản công nợ phải trả nhà cung cấp. Số dư khoản tiền tạm ứng này thể hiện các khoản chi phí đã phát sinh liên quan đến các công trình đang thi công dở dang, chờ kết chuyển chi phí về Công ty phê duyệt quyết toán.

(ii) Khoản phải thu tiền cho các xí nghiệp trực thuộc vay, tiền hỗ trợ thanh toán cho nhà cung cấp, tiền lãi vay thanh toán hộ và các khoản phải thu khác của các xí nghiệp nhận khoán để thực hiện công trình theo tiến độ hợp đồng.

5b. Phải thu dài hạn khác

Khoản ký quỹ dài hạn.

6. Nợ xấu

Số cuối kỳ

	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị khó thu hồi	Cần lập dự phòng	Đã lập dự phòng	Chưa lập dự phòng
Phải thu ngắn hạn của khách hàng		65.526.832.323	55.999.000.946	9.527.831.377	8.849.288.247	5.162.390.659	3.686.897.588
Công ty TNHH MTV Quản lý Công trình Giao thông Sài Gòn	Trên 3 năm	152.842.300	152.842.300	-	-	-	-
Đào Thị Tân - Công ty Khôi Tân	Trên 3 năm	634.293.000	-	634.293.000	634.293.000	634.293.000	-
Nguyễn Ngọc Sơn	Trên 3 năm	690.182.930	-	690.182.930	690.182.930	690.182.930	-
Lê Thanh Bình	Trên 3 năm	1.581.055.814	228.685.418	1.352.370.396	1.352.370.396	1.352.370.396	-
Lê Như Nguyễn	Trên 3 năm	1.297.206.022	1.297.206.022	-	-	-	-
Nguyễn Ngọc Sơn	Trên 3 năm	515.242.600	515.242.600	-	-	-	-
Công ty Hưng Việt	Trên 3 năm	1.304.549.440	1.304.549.440	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng Kỹ thuật ngầm	Trên 3 năm	1.513.446.840	1.513.446.840	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư AMIC Long An	Trên 3 năm	3.260.829.715	-	3.260.829.715	3.260.829.715	-	3.260.829.715
Công ty TNHH MTV Vật liệu Xây dựng & Xây lắp Thương mại BMC	Trên 3 năm	1.400.939.051	1.400.939.051	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị khó thu hồi	Cần lập dự phòng	Đã lập dự phòng	Chưa lập dự phòng
Các khách hàng khác		53.176.244.611	49.586.089.275	3.590.155.336	2.911.612.206	2.485.544.333	426.067.873
	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	32.959.954.759	31.992.218.944	967.735.815	290.320.745	-	290.320.745
	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	12.150.928.349	12.148.672.229	2.256.120	1.128.060	-	1.128.060
	Trên 3 năm	8.065.361.503	5.445.198.102	2.620.163.401	2.620.163.401	2.485.544.333	134.619.068
Phải thu các xí nghiệp nhận khoán		20.552.982.850	5.996.321.342	14.556.661.508	14.556.661.508	12.528.346.683	2.028.314.825
	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	39.344.350	-	39.344.350	39.344.350	19.672.175	19.672.175
Nguyễn Ngọc Sơn	Trên 3 năm	2.169.608.757	289.682.604	1.879.926.153	1.879.926.153	1.620.800.374	259.125.779
Nguyễn Long Thành	Trên 3 năm	3.339.494.527	-	3.339.494.527	3.339.494.527	3.338.227.706	1.266.821
	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	5.041.169	-	5.041.169	5.041.169	2.520.585	2.520.584
Nguyễn Hoàng Nam	Trên 3 năm	1.218.943.291	50.409.854	1.168.533.437	1.168.533.437	961.048.810	207.484.627
Nguyễn Thanh Tú	Trên 3 năm	3.210.520.022	130.538.169	3.079.981.853	3.079.981.853	2.574.068.967	505.912.886
Nguyễn Thành Nam	Trên 3 năm	717.994.805	717.994.805	-	-	-	-
Huỳnh Đông Trường	Trên 3 năm	8.678.621.125	4.791.971.462	3.886.649.663	3.886.649.663	3.254.858.259	631.791.404
Trần Phong Vinh	Trên 3 năm	460.861.559	-	460.861.559	460.861.559	460.861.559	-
Phạm Văn Hoanh	Trên 3 năm	536.576.496	-	536.576.496	536.576.496	268.288.248	268.288.248
Các cá nhân khác	Trên 3 năm	175.976.749	15.724.448	160.252.301	160.252.301	28.000.000	132.252.301
Tạm ứng		8.120.457.580	5.423.125.868	2.697.331.712	2.697.331.712	990.509.066	1.706.822.646
Nguyễn Ngọc Sơn	Trên 3 năm	125.195.841	62.627.776	62.568.065	62.568.065	31.103.047	31.465.018
	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	351.288.712	2.533.641	348.755.071	348.755.071	175.644.356	173.110.715
Nguyễn Long Thành	Trên 3 năm	428.456.898	381.245.584	47.211.314	47.211.314	23.605.657	23.605.657
Nguyễn Hoàng Nam	Trên 3 năm	3.864.248.490	3.864.248.490	-	-	-	-
Nguyễn Thanh Tú	Trên 3 năm	683.032.941	26.095.316	656.937.625	656.937.625	601.931.974	55.005.651
Nguyễn Thành Nam	Trên 3 năm	160.983.073	-	160.983.073	160.983.073	-	160.983.073
Huỳnh Đông Trường	Trên 3 năm	316.448.065	-	316.448.065	316.448.065	158.224.032	158.224.033
Trần Phong Vinh	Trên 3 năm	1.086.375.061	1.086.375.061	-	-	-	-
Nguyễn Trần Nhuận	Trên 3 năm	1.009.898.535	-	1.009.898.535	1.009.898.535	-	1.009.898.535
Xí nghiệp Tư vấn Thiết kế	Trên 3 năm	94.529.964	-	94.529.964	94.529.964	-	94.529.964
Các cá nhân khác	Trên 3 năm	94.529.964	-	94.529.964	94.529.964	-	94.529.964
Cộng		94.200.272.753	67.418.448.156	26.781.824.597	26.103.281.467	18.681.246.408	7.422.035.059
Số đầu năm							
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị khó thu hồi	Cần lập dự phòng	Đã lập dự phòng	Chưa lập dự phòng
Phải thu ngắn hạn của khách hàng		66.129.082.323	56.601.250.946	9.527.831.377	8.849.288.247	5.011.551.765	3.837.736.482
Công ty TNHH MTV Quản lý Công trình Giao thông Sài Gòn	Trên 3 năm	152.842.300	152.842.300	-	-	-	-
Đào Thị Tân - Công ty Khôi Tân	Trên 3 năm	634.293.000	-	634.293.000	634.293.000	634.293.000	-
Nguyễn Ngọc Sơn	Trên 3 năm	690.182.930	-	690.182.930	690.182.930	690.182.930	-
Lê Thanh Bình	Trên 3 năm	1.581.055.814	228.685.418	1.352.370.396	1.352.370.396	1.352.370.396	-
Lê Như Nguyễn	Trên 3 năm	1.297.206.022	1.297.206.022	-	-	-	-
Nguyễn Ngọc Sơn	Trên 3 năm	515.242.600	515.242.600	-	-	-	-
Công ty Hưng Việt	Trên 3 năm	1.906.799.440	1.906.799.440	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị khó thu hồi	Cần lập dự phòng	Đã lập dự phòng	Chưa lập dự phòng
Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng Kỹ thuật ngầm	Trên 3 năm	1.513.446.840	1.513.446.840	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư AMIC Long An	Trên 3 năm	3.260.829.715	-	3.260.829.715	3.260.829.715	-	3.260.829.715
Công ty TNHH MTV Vật liệu Xây dựng & Xây lắp Thương mại BMC	Trên 3 năm	1.400.939.051	1.400.939.051	-	-	-	-
Các khách hàng khác	Trên 3 năm	53.176.244.611	49.586.089.275	3.590.155.336	2.911.612.206	2.334.705.439	576.906.767
	<i>Từ 6 tháng đến dưới 1 năm</i>	<i>32.959.954.759</i>	<i>31.992.218.944</i>	<i>967.735.815</i>	<i>290.320.745</i>	-	<i>290.320.745</i>
	<i>Từ 1 năm đến dưới 2 năm</i>	<i>12.150.928.349</i>	<i>12.148.672.229</i>	<i>2.256.120</i>	<i>1.128.060</i>	-	<i>1.128.060</i>
	<i>Trên 3 năm</i>	<i>8.065.361.503</i>	<i>5.445.198.102</i>	<i>2.620.163.401</i>	<i>2.620.163.401</i>	<i>2.334.705.439</i>	<i>285.457.962</i>
Phải thu các xí nghiệp nhận khoán		25.191.427.559	10.939.079.302	14.252.348.257	14.252.348.257	11.020.761.049	3.231.587.208
	<i>Từ 6 tháng đến dưới 1 năm</i>	<i>39.344.350</i>	<i>-</i>	<i>39.344.350</i>	<i>39.344.350</i>	<i>-</i>	<i>39.344.350</i>
Nguyễn Ngọc Sơn	Trên 3 năm	1.868.410.891	489.859.238	1.378.551.653	1.378.551.653	1.361.674.595	16.877.058
Nguyễn Long Thành	Trên 3 năm	3.339.494.527	-	3.339.494.527	3.339.494.527	3.339.494.527	-
	<i>Từ 6 tháng đến dưới 1 năm</i>	<i>5.041.169</i>	<i>-</i>	<i>5.041.169</i>	<i>5.041.169</i>	<i>-</i>	<i>5.041.169</i>
Nguyễn Hoàng Nam	Trên 3 năm	3.906.538.063	3.087.869.700	818.668.363	818.668.363	753.564.182	65.104.181
Nguyễn Thanh Túc	Trên 3 năm	4.011.595.206	931.613.353	3.079.981.853	3.079.981.853	2.068.156.081	1.011.825.772
Nguyễn Thành Nam	Trên 3 năm	2.168.967.424	1.622.041.101	546.926.323	546.926.323	546.926.323	-
Huỳnh Đông Trường	Trên 3 năm	8.678.621.125	4.791.971.462	3.886.649.663	3.886.649.663	2.462.083.782	1.424.565.881
Trần Phong Vinh	Trên 3 năm	460.861.559	-	460.861.559	460.861.559	460.861.559	-
Phạm Văn Hoanh	Trên 3 năm	536.576.496	-	536.576.496	536.576.496	-	536.576.496
Các cá nhân khác	Trên 3 năm	175.976.749	15.724.448	160.252.301	160.252.301	28.000.000	132.252.301
Tạm ứng		7.405.847.462	5.389.136.660	2.016.710.802	2.016.710.802	-	2.016.710.802
Nguyễn Ngọc Sơn	Trên 3 năm	125.195.841	62.627.776	62.568.065	62.568.065	-	62.568.065
	<i>Từ 1 năm đến dưới 2 năm</i>	<i>351.288.712</i>	<i>2.533.641</i>	<i>348.755.071</i>	<i>348.755.071</i>	<i>-</i>	<i>348.755.071</i>
Nguyễn Long Thành	Trên 3 năm	310.254.898	310.254.898	-	-	-	-
Nguyễn Hoàng Nam	Trên 3 năm	3.864.248.490	3.864.248.490	-	-	-	-
Nguyễn Thanh Túc	Trên 3 năm	173.108.096	63.096.794	110.011.302	110.011.302	-	110.011.302
Nguyễn Thành Nam	Trên 3 năm	74.499.800	-	74.499.800	74.499.800	-	74.499.800
Huỳnh Đông Trường	Trên 3 năm	316.448.065	-	316.448.065	316.448.065	-	316.448.065
Trần Phong Vinh	Trên 3 năm	1.086.375.061	1.086.375.061	-	-	-	-
Nguyễn Trần Nhuận	Trên 3 năm	1.009.898.535	-	1.009.898.535	1.009.898.535	-	1.009.898.535
Xí nghiệp Tư vấn Thiết kế	Trên 3 năm	94.529.964	-	94.529.964	94.529.964	-	94.529.964
Các cá nhân khác	Trên 3 năm	94.529.964	-	94.529.964	94.529.964	-	94.529.964
Cộng		98.726.357.344	72.929.466.908	25.796.890.436	25.118.347.306	16.032.312.814	9.086.034.492

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	16.032.312.814	-
Trích lập dự phòng bổ sung	2.648.933.594	-
Số cuối kỳ	18.681.246.408	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

Giá trị nguyên vật liệu sản xuất bê tông nhựa nóng tồn kho.

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	9.435.140.551	7.047.716.287	3.520.428.182	101.276.545	20.104.561.565
Mua trong kỳ	-	2.800.000.000	1.285.524.000	-	4.085.524.000
Số cuối kỳ	9.435.140.551	9.847.716.287	4.805.952.182	101.276.545	24.190.085.565
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	43.830.271	-	-	-	43.830.271
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	5.571.038.989	5.617.967.044	2.489.801.501	86.031.099	13.764.838.633
Khấu hao trong kỳ	681.900.282	823.214.157	249.837.584	2.690.370	1.757.642.393
Số cuối kỳ	6.252.939.271	6.441.181.201	2.739.639.085	88.721.469	15.522.481.026
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	3.864.101.562	1.429.749.243	1.030.626.681	15.245.446	6.339.722.932
Số cuối kỳ	3.182.201.280	3.406.535.086	2.066.313.097	12.555.076	8.667.604.539
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

9. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	71.353.003.800	412.930.000	71.765.933.800
Số cuối kỳ	71.353.003.800	412.930.000	71.765.933.800
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	159.000.000	159.000.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	3.377.904.436	211.118.278	3.589.022.714
Khấu hao trong kỳ	771.005.748	51.918.366	822.924.114
Số cuối kỳ	4.148.910.184	263.036.644	4.411.946.828
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	67.975.099.364	201.811.722	68.176.911.086
Số cuối kỳ	67.204.093.616	149.893.356	67.353.986.972
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 67.204.093.616 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Bắc Sài Gòn (xem thuyết minh số V.17).

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng Dự án cao ốc văn phòng 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

11. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	126.128.433	173.426.595
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	210.143.000	207.699.408
Giá trị lợi thế kinh doanh	78.838.623	108.403.113
Cộng	415.110.056	489.529.116

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Cung ứng Nhựa đường (ADCO)	460.030.607	1.033.773.526
Công ty TNHH Vận tải Nhật Sang	556.330.871	830.654.354
Chi nhánh Nhựa đường Petrolimex Sài Gòn	1.462.234.610	402.055.710
Công ty TNHH MTV Vận tải Nguyễn Hoàng Kim	-	559.680.000
Các nhà cung cấp khác	237.748.705	205.704.270
Cộng	2.716.344.793	3.031.867.860

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các bên liên quan	9.763.898.752	18.351.761.665
Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	9.763.898.752	18.249.684.587
Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định	-	102.077.078
Các khách hàng khác	133.662.960.462	66.371.728.395
Công ty TNHH Minh Thông	35.790.801.763	35.790.801.763
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng huyện Bình Chánh	27.419.597.476	2.036.459.965
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Khu vực Quận 8	13.835.224.000	-
Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai	11.872.254.922	5.773.507.922
Khách hàng trả tiền trước khác	44.745.082.301	22.770.958.745
Cộng	143.426.859.214	84.723.490.060

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.435.625.306	-	1.171.073.710	(4.474.266.623)	-	867.567.607
Thuế thu nhập doanh nghiệp	49.263.929	-	978.874.746	-	1.028.138.675	-
Thuế thu nhập cá nhân	75.927.463	-	376.053.303	(364.867.706)	87.113.060	-
Tiền thuê đất	8.688.336.671	-	1.634.566.281	(7.326.649.160)	2.996.253.792	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	50.932.000	(50.932.000)	-	-
Cộng	11.249.153.369	-	4.214.500.040	(12.219.715.489)	4.111.505.527	867.567.607

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hoạt động dịch vụ, xây lắp là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.160.036.020	(1.887.550.155)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.720.533.594	960.842.853
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	5.880.569.614	(926.707.302)
Lỗi các năm trước được chuyển	(986.195.884)	-
Thu nhập tính thuế	4.894.373.730	(926.707.302)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	978.874.746	-

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 5.763,8 m² đất đang sử dụng tại số 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh với mức 1.039.680 VND/m².

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**15. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	137.114.744	162.720.754
Chi phí trích trước tạm tính giá vốn công trình ⁽ⁱ⁾	223.576.647.643	349.709.473.911
Chi phí phải trả cho nhà cung cấp	217.479.545	295.939.545
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	-	126.855.092
Cộng	223.931.241.932	350.294.989.302

⁽ⁱ⁾ Căn cứ vào hợp đồng giao khoán với các xí nghiệp thi công để trích trước vào giá vốn khoản chi phí chưa có quyết toán nội bộ (Xí nghiệp không tổ chức hạch toán kế toán).

16. Phải trả khác**16a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	38.453.104.103	1.184.562.997
Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV - lợi nhuận phải trả	-	1.182.221.719
Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV - phải trả các khoản thanh toán hộ cho Công ty	38.450.762.825	-
Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn – phải trả khác	2.341.278	2.341.278
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	117.766.588.169	108.084.043.303
Dư có tài khoản phải thu khác ⁽ⁱ⁾	511.515.771	56.325.000
Dư có tài khoản tạm ứng ⁽ⁱ⁾	57.450.385.443	46.789.562.016
Kinh phí công đoàn	139.110.881	-
Nhận ký quỹ ngắn hạn	640.000.000	640.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác (Xí nghiệp nhận khoán) ⁽ⁱ⁾	59.025.576.074	60.598.156.287
Cộng	156.219.692.272	109.268.606.300

⁽ⁱ⁾ Khoản phải trả các xí nghiệp trực thuộc thi công nhận khoán về khoản tạm hoàn thu khoản chưa có quyết toán nội bộ và các khoản phải trả khác (các xí nghiệp không tổ chức hạch toán kế toán).

16b. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan	-	38.450.762.825
Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV - phải trả các khoản thanh toán hộ cho Công ty	-	38.450.762.825
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	1.535.449.887	1.535.449.887
Nhận ký quỹ đảm bảo	1.535.449.887	1.535.449.887
Cộng	1.535.449.887	39.986.212.712

16c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

17. Vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱ⁾	16.296.891.264	7.673.875.977
Vay Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Bắc Sài Gòn ⁽ⁱⁱ⁾	26.713.633.326	44.284.055.894
Vay Ngân hàng TMCP An Bình – Chi nhánh Sài Gòn ⁽ⁱⁱⁱ⁾	-	-
Cộng	43.010.524.590	51.957.931.871

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh thanh toán, mở L/C với lãi suất thỏa thuận theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng này (xem thuyết minh số V.1 và V.2).

(ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Bắc Sài Gòn để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động thi công xây lắp với lãi suất thỏa thuận theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.9) và toàn bộ các khoản phải thu từ các hợp đồng thi công các công trình được ngân hàng này tài trợ trị giá 215.000.000.000 VND (xem thuyết minh số V.3).

(iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP An Bình – Chi nhánh Sài Gòn để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất thỏa thuận theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng này (xem thuyết minh số V.1).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

Số đầu năm	51.957.931.871
Số tiền vay phát sinh	53.108.048.712
Số tiền vay đã trả	(62.055.455.993)
Số cuối kỳ	43.010.524.590

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	6.093.789.668	34.941.241	(2.066.629.639)	4.062.101.270
Quỹ phúc lợi	2.568.370.305	17.470.620	(1.422.589.911)	1.163.251.014
Cộng	8.662.159.973	52.411.861	(3.489.219.550)	5.225.352.284

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

19. Vốn chủ sở hữu

19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	268.750.000.000	-	2.718.363.340	271.468.363.340
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	(1.887.550.155)	(1.887.550.155)
Số dư cuối kỳ trước	268.750.000.000	-	830.813.185	269.580.813.185
Số dư đầu năm nay	268.750.000.000	3.089.840.110	14.503.173.879	286.343.013.989
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	2.181.161.274	2.181.161.274
Trích lập các quỹ trong kỳ này	-	104.823.724	(157.235.585)	(52.411.861)
Chia lợi nhuận trong kỳ này	-	-	(14.345.938.294)	(14.345.938.294)
Số dư cuối kỳ này	268.750.000.000	3.194.663.834	2.181.161.274	274.125.825.108

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Kỹ thuật Đông Dương	81.504.800.000	81.504.800.000
Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	67.187.500.000	67.187.500.000
Ông Lê Huy Hùng	41.869.020.000	41.869.020.000
Ông Phan Minh Lộc	14.256.440.000	14.256.440.000
Các cổ đông khác	63.932.240.000	63.932.240.000
Cộng	268.750.000.000	268.750.000.000

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các cổ đông của Công ty đã góp đủ vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

19c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	26.875.000	26.875.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	26.875.000	26.875.000
- Cổ phiếu phổ thông	26.875.000	26.875.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	26.875.000	26.875.000
- Cổ phiếu phổ thông	26.875.000	26.875.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

19d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 số 0421/NQ-ĐHĐCĐ2017 ngày 21 tháng 4 năm 2017 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 14.345.938.294
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 104.823.724
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 52.411.861

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán giữa niên độ

Nợ khó đòi đã xử lý

Khoản nợ phải thu Xí nghiệp Tư vấn Thiết kế với số tiền 3.314.755.197 VND đã được xóa sổ do khoản phải thu này không xác định được chi tiết công trình thi công.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm	9.115.917.794	12.432.395.458
Doanh thu hợp đồng xây dựng	221.945.004.118	154.968.958.940
Cộng	231.060.921.912	167.401.354.398

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	99.262.064.927	17.946.773.109
Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định	189.061.281	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Kỹ thuật	-	323.327.273
Đồng Dương	-	-

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giảm giá doanh thu xây dựng	410.672.409	2.715.006.681
Cộng	410.672.409	2.715.006.681

3. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã bán	9.013.448.412	12.311.160.331
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	213.194.247.338	146.001.664.396
Cộng	222.207.695.750	158.312.824.727

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	6.172.830.399	903.083.333
Cộng	6.172.830.399	903.083.333

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	4.713.362.912	5.281.368.295
Chi phí đồ dùng văn phòng	76.862.652	96.277.652
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.984.688.285	1.856.812.128
Thuế, phí và lệ phí	2.546.717.310	2.711.773.638
Dự phòng phải thu khó đòi	2.648.933.594	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	253.370.908	22.500.000
Các chi phí khác	592.854.084	414.858.922
Cộng	12.816.789.745	10.383.590.635

6. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu từ cho thuê mặt bằng	1.559.727.263	1.217.304.546
Thu từ cho thuê xe cơ giới	1.154.604.543	88.181.819
Thu nhập khác	40.007.452	49.991.537
Cộng	2.754.339.258	1.355.477.902

7. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí khấu hao máy móc thiết bị cho thuê	595.878.222	25.297.878
Chi phí cho thuê xe cơ giới	543.650.032	-
Chi phí khác	42.652.466	66.935.373
Cộng	1.182.180.720	92.233.251

8. Lãi trên cổ phiếu

8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.181.161.274	(1.887.550.155)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ⁽ⁱ⁾	(109.058.064)	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	2.072.103.210	(1.887.550.155)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	26.875.000	26.875.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	77	(70)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (i) Tạm trích 5% trên lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017.

8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính giữa niên độ này.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	217.951.398.127	127.427.470.058
Chi phí nhân công	63.947.845.956	46.686.411.462
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.984.688.285	1.856.812.128
Chi phí dịch vụ mua ngoài	70.438.788.205	49.767.887.498
Chi phí khác	7.271.767.032	3.126.632.560
Cộng	361.594.487.605	228.865.213.706

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn Ngọc Lương		
Nhận khoán công trình	13.186.553.557	5.431.452.787
Tạm ứng công trình	84.536.552.017	56.115.213.084
Các khoản khác	328.685.350	134.580.240
Chia cổ tức	2.882.532	-
Ông Nguyễn Văn Mỹ		
Nhận khoán công trình	829.550.965	-
Tạm ứng công trình	87.963.458	-
Tạm ứng bê tông nhựa nóng	835.640.000	-
Các khoản khác	87.126.777	28.292.054
Chia cổ tức	371.404.732	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Ông Lê Huy Hùng		
Chia cổ tức	2.234.978.148	-
Ông Phan Minh Lộc		
Chia cổ tức	761.012.125	-
Ông Phạm Bá Phước		
Chia cổ tức	350.373.987	-
Ông Nguyễn Hồ Minh Trí		
Chia cổ tức	3.843.377	-

Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.3 và V.5a.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	406.200.000	462.000.000
Thù lao	180.000.000	138.000.000
Cộng	586.200.000	600.000.000

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Kỹ thuật Đông Dương	Cổ đông nắm giữ 30,33% vốn điều lệ
Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	Cổ đông nắm giữ 25,00% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định	Công ty con của Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV
Công ty TNHH MTV Nước ngầm Sài Gòn	Công ty con của Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV
Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn	Công ty con của Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, các giao dịch khác phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác trong kỳ như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Kỹ thuật		
Đông Dương		
Chia cổ tức	4.350.745.419	-
Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV		
Chia cổ tức	3.586.484.574	-

Việc cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.13 và V.16.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Số liệu so sánh

Công ty đã trình bày lại số liệu 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của các khoản mục “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” và “Giá vốn hàng bán” do một số công trình ghi nhận chưa đúng kỳ. Ảnh hưởng của việc điều chỉnh này đến số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	193.648.168.121	(26.246.813.723)	167.401.354.398
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	190.933.161.440	(26.246.813.723)	164.686.347.717
Giá vốn hàng bán	11	184.559.638.450	(26.246.813.723)	158.312.824.727

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 9 năm 2017

Phạm Thiên Trinh
Người lập biểu

Nguyễn Văn Hiệp
Kế toán trưởng



Phạm Bá Phước
Tổng Giám đốc